



BIẾN ĐỘNG CÁC CHỈ SỐ

NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG VÀ KHUYẾN NGHỊ 15/07/2021

Tổng quan thị trường	HSX	HNX
Giá trị đóng cửa	1.293,92	306,30
Thay đổi (%)	1,09%	3,19%
KLGD (triệu CP)	439,92	118,26
GTGD (tỷ VND)	15.144,71	2.697,93
Số CP tăng giá	287	139
Số Cp đứng giá	49	48
Số Cp giảm giá	82	65

Chỉ số tài chính	HSX	HNX
PB (lần)	2,61	1,68
PE (lần)	17,47	15,82
Hệ số Beta	1,01	0,85
ROE (%)	16,31%	21,39%
ROA (%)	6,00%	8,41%

Giao dịch thỏa thuận	HSX	HNX
Khối lượng (triệu CP)	20,79	24,20
GTGD (tỷ VNĐ)	1.047,62	446,47

Giao dịch NĐT NN	HOSE	HNX
Giá trị mua (tỷ VNĐ)	2.285,01	15,61
Giá trị bán (tỷ VNĐ)	1.556,90	17,26
GTGD ròng (tỷ VNĐ)	728,11	01,66
Tổng GTGD (tỷ VNĐ)	726,45	

Chỉ số HDTL	Đóng cửa	+/-
VN30-Index	1.430,29	19,99
VN30F2107	1.431,80	22,80
VN30F2108	1.437,00	24,10
VN30F2109	1.439,70	22,30
VN30F2112	1.438,80	32,80

Thị trường thế giới	Đóng cửa	(%)
DJI *	34.933,23	0,13%
S&P 500 *	4.374,38	0,12%
DAX *	15.788,98	0,00%
FTSE 100 *	7.091,19	0,47%
Nikkei 225	28.279,09	1,15%
Hang Seng	27.973,37	0,83%

* Các chỉ số lấy giá trị phiên liền trước

CHƯA TÁT AO SAO TẠO ĐÁY ?

Diễn biến thị trường

Thị trường mở cửa phiên giao dịch ngày 15/07 trong trạng thái khá thận trọng và mất đến hơn 9 điểm chỉ sau ít phút phiên ATO. Mặc dù vậy cũng nhất nhanh sau đó lực cầu bắt đáy quen thuộc của vùng giá 1.270 nhay vào giúp thị trường đảo chiều lên trên mốc tham chiếu. Sau ít phút hồi phục giữa phiên sáng nhưng không thu hút được dòng tiền, bên cầm cổ phiếu với tâm lý "cắt lỗ giá tốt" đã nhanh chóng thoát hàng khiến thị trường đảo chiều giảm. Diễn biến giằng co cứ như vậy diễn ra khiến thị trường không thể tìm được một hướng đi rõ ràng cho đến khi bước vào phiên giao dịch chiều. Lực cầu đổ vào thị trường trong phiên chiều bỗng gia tăng mạnh hơn, đặc biệt là ở các nhóm cổ phiếu vốn hóa lớn giúp VN-Index bút tốc và có lúc tăng đến gần 20 điểm so với phiên giao dịch ngày hôm qua. Mặc dù vậy, trước áp lực bán trong phiên ATC thì đà tăng của chỉ số đã bị thu hẹp đi đôi chút. Kết thúc phiên giao dịch ngày 15/07, VN-Index tăng 14,01 điểm lên mốc 1.293,92 điểm.

Lâu lắm sắc xanh mới lại lan tỏa trên toàn thị trường với 287 mã tăng giá trên HSX, trong khi chỉ có 82 mã giảm giá. Các chỉ số đều đạt mức tăng tốt mà không có sự phân hóa, VN30 đạt mức tăng hơn 1,4% trong khi VNMIID và VNSML đều tăng hơn 1,7%. Hồi phục mạnh mẽ nhất là các cổ phiếu ngân hàng và chứng khoán và chuỗi ngày giảm sâu. Hàng loạt mã kết phiên với mức tăng mạnh trong đó tiêu điểm là SHB của nhóm ngân hàng và CTS của nhóm chứng khoán đã kết phiên với mức tăng trần. Những nhóm ngành khác như thép, thủy sản, phân bón, cao su... cũng có mức tăng khá tốt.

Cũng như phiên hồi phục cách đây 2 ngày, dấu hiệu thanh khoản suy giảm trong các phiên hồi phục đều thể hiện cho lực cầu yếu ớt do sự thận trọng của dòng tiền ở thời điểm hiện tại. Hôm nay, giá trị giao dịch trên HSX chỉ đạt 15.145 tỷ, tương đương với 439,93 triệu cổ phiếu được trao tay. Về giao dịch của các nhà đầu tư nước ngoài, họ tiếp tục "bắt đáy" khá mạnh tay ở vùng giá hiện tại. Hôm nay họ mua thêm 726,45 tỷ trên cả hai sàn, trong đó tập trung nhiều nhất vào các mã như HPG (+227,33 tỷ) SSI (+150,93 tỷ) và STB (+119,38 tỷ).

KHUYẾN NGHỊ ĐẦU TƯ:

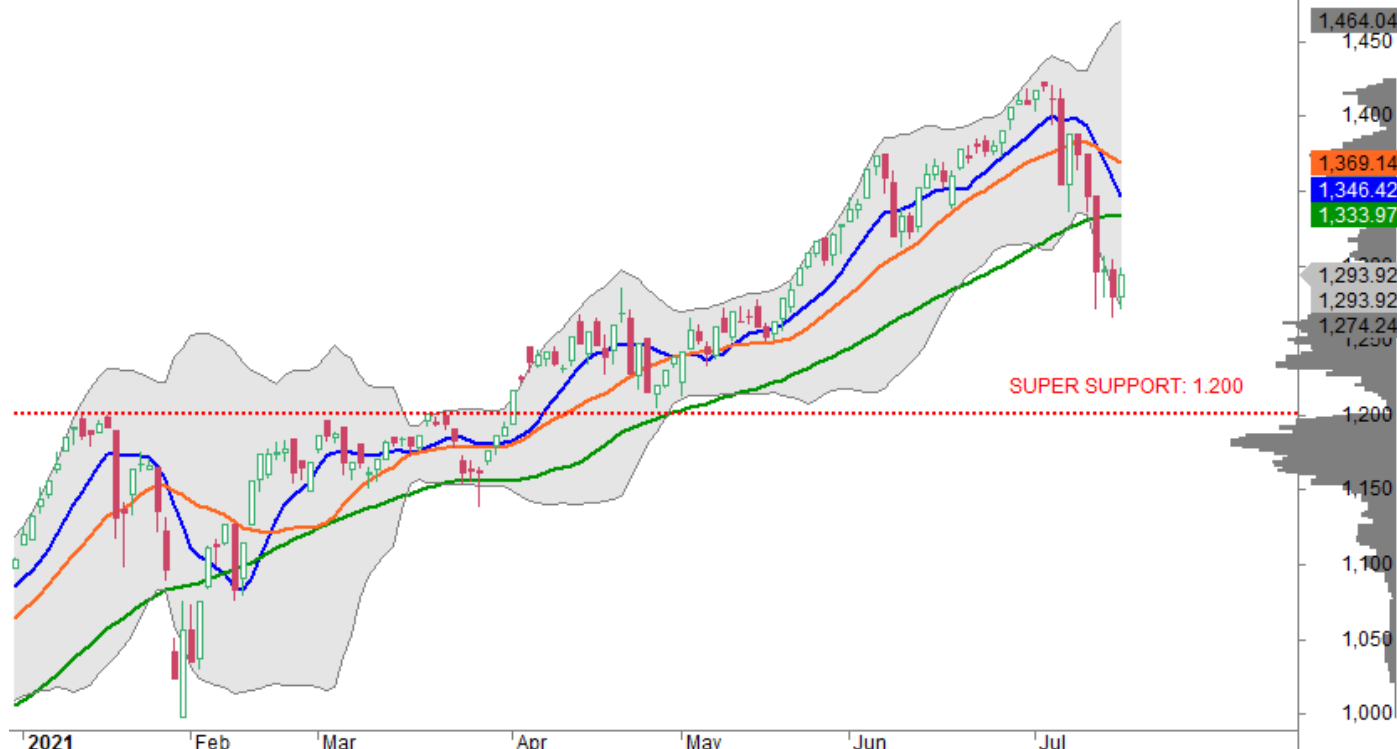
Một phiên tăng điểm tương đối tích cực khi sự phục hồi diễn ra trên khắp nhóm cổ phiếu. Ngoại trừ yếu tố kém tích cực duy nhất là thanh khoản sụt giảm trầm trọng thể hiện cho sự cẩn trọng của giới đầu tư lúc này. Chúng tôi cho rằng diễn biến hiện tại không có gì là bất ngờ, xu hướng chính của thị trường đang là giảm và việc mặt bằng giá của nhiều cổ phiếu được chiết khấu sâu nên thị trường xuất hiện những phiên hồi phục là điều hết sức bình thường. Nhìn chung phiên tăng điểm ngày hôm nay không làm thay đổi quan điểm về xu hướng giảm trong ngắn hạn của chúng tôi. Những phiên hồi phục như hôm nay là cơ hội tốt để những nhà đầu tư đang giữ tỷ trọng cổ phiếu cao trong danh mục có giảm tỷ trọng thay vì mua mới.

DANH MỤC CỔ PHIẾU KHUYẾN NGHỊ:

Cổ phiếu	Giá mua	Giá bán	Lợi nhuận kỳ vọng	Giá đóng cửa	Giá cắt lỗ
PHC	19.1	22.0	15%	19.5	17.6
TDS	17.7	22.1	25%	18.4	16.3
LIG	7.3	8.4	15%	7.5	6.7

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT CHUYÊN SÂU VNINDEX

VNINDEX - Daily 7/15/2021 Open 1279.91, Hi 1299.18, Lo 1270.77, Close 1293.92 (1.1%) BBT_{Top(Close,20,2.2)} = 1,464.04, BBB_{ot(Close,20}



VNINDEX - Volume = 418,059,200.00, MA(Volume,15) = 628,904,512.00



Chỉ báo/Chỉ số	Chỉ báo ngắn hạn	Chỉ báo/Chỉ số	Chỉ báo Trung hạn
Stochastic	TIÊU CỰC	MACD	TIÊU CỰC
Volume	TIÊU CỰC	MA20	TIÊU CỰC
MA Ngắn hạn	TIÊU CỰC	MA50	TIÊU CỰC
Trend Ngắn hạn	TIÊU CỰC	Trend Trung hạn	TÍCH CỰC

Phân tích kỹ thuật:

Một phiên hồi phục tương đối tích cực về mặt điểm số tại thành mẫu hình nền Piercing line trên đồ thị kỹ thuật của VN-Index. Mẫu hình nền này mang dấu hiệu lớn cảnh báo xu hướng giảm trong ngắn hạn sắp kết thúc và ý nghĩa sẽ được củng cố hơn nếu mức thanh khoản của phiên giao dịch ngày hôm nay không quá thấp như hiện tại.

Chúng tôi vẫn giữ quan điểm với quán tính hiện tại, VN-Index có thể sẽ giảm tiếp về vùng 1.200 -1.210 điểm và đây mới thực sự là mốc hỗ trợ "cứng" của thị trường. Trong trường hợp giữ được mốc hỗ trợ này, xu hướng tăng trong trung hạn sẽ được giữ nguyên nhưng nếu thất bại, chúng tôi cho rằng xu hướng tăng trong trung hạn của chỉ số sẽ phải chấm dứt.

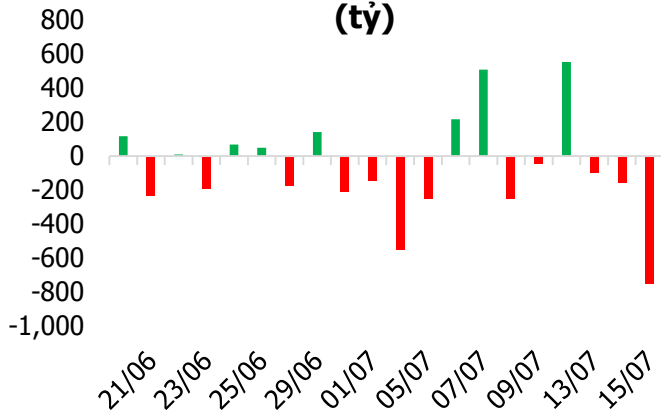


GIAO DỊCH NHÓM NHÀ ĐẦU TƯ VÀ CHỦ SỐ ĐỊNH GIÁ THỊ TRƯỜNG

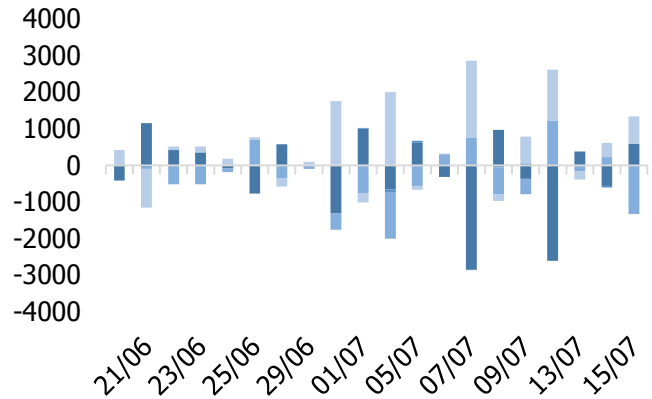
Giao dịch tự doanh ròng – Ngày

Giá trị giao dịch ròng của nhà đầu tư - Ngày

Giao dịch tự doanh ròng theo ngày (tỷ)



Giá trị Giao dịch theo NĐT-Ngày (tỷ)

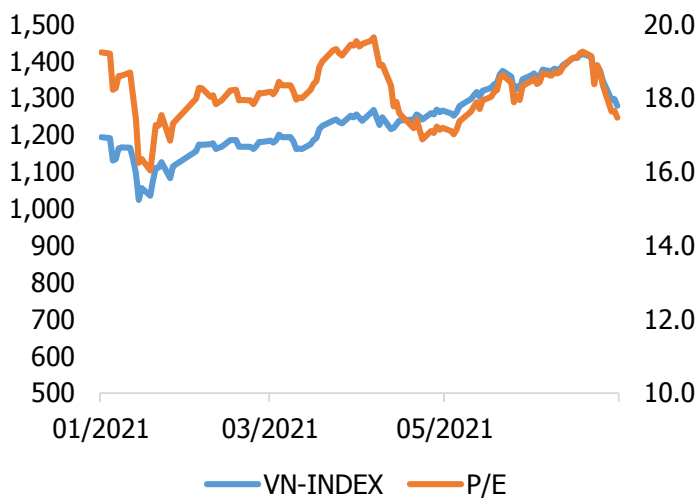


■ Cá Nhân trong nước ■ Cá nhân nước ngoài
■ Tổ chức trong nước ■ Tổ chức nước ngoài

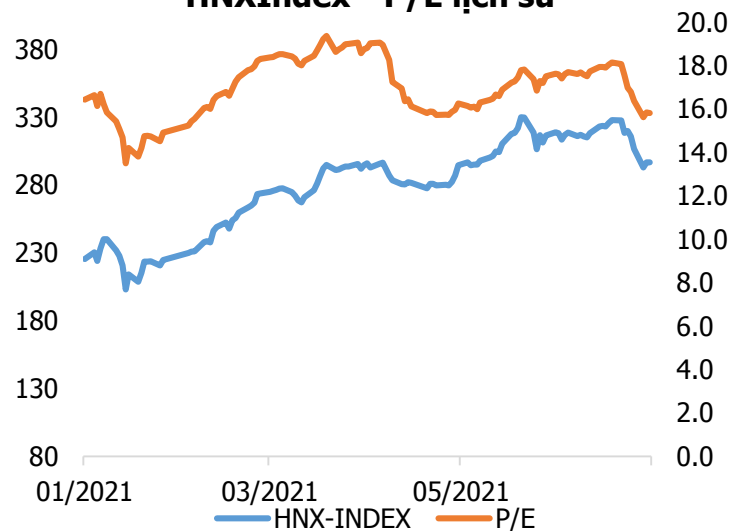
Vn-index – P/E lịch sử

Hn-index – P/E lịch sử

VNIndex - P/E lịch sử



HNXIndex - P/E lịch sử



TOP MUA RÒNG TỰ DOANH

Top mua ròng		
Mã CP	Khối lượng	Giá trị (Tỷ đồng)
NLG	92,000	3.39
ACB	102,000	3.28
PNJ	29,200	2.79
GMD	67,800	2.69
PET	61,900	1.24

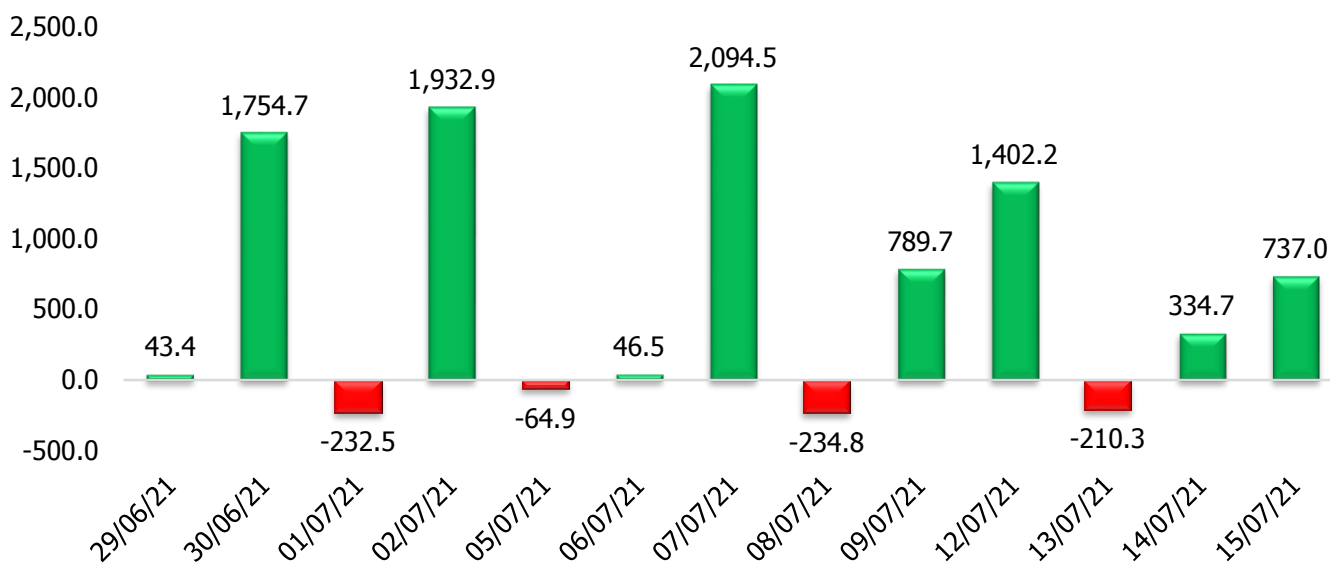
TOP BÁN RÒNG TỰ DOANH

Top bán ròng		
Mã CP	Khối lượng	Giá trị (Tỷ đồng)
HPG	-1,669,200	-76.90
TCB	-1,383,100	-71.82
VNM	-736,300	-62.66
VPB	-851,400	-54.01
VIC	-428,100	-43.77

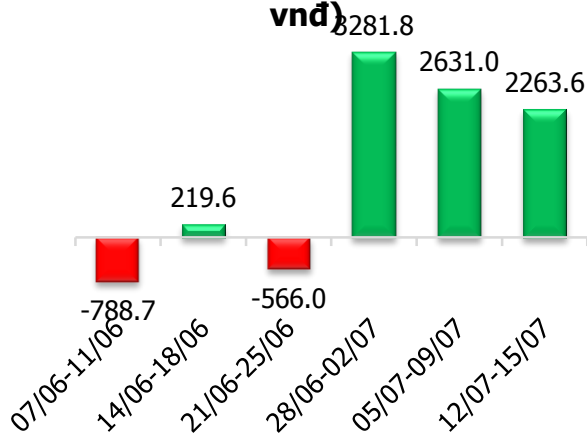
(Nguồn: Fiinpro, CSI tổng hợp và tính toán)

GIAO DỊCH CỦA NHÀ ĐẦU TƯ NƯỚC NGOÀI

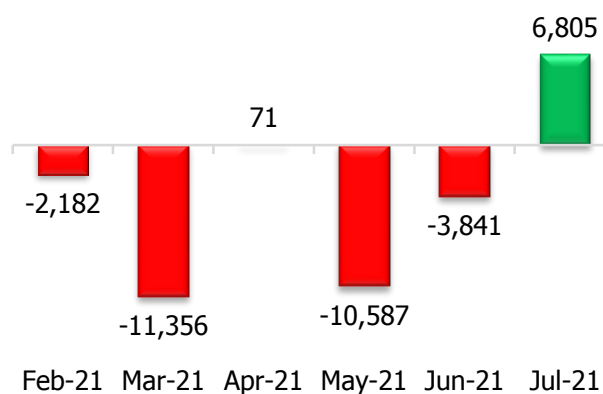
Giao dịch nhà đầu tư nước ngoài 12 phiên gần nhất (tỷ vnd)



Giao dịch nhà đầu tư nước ngoài 6 tuần gần nhất (tỷ vnd)



Giao dịch nhà đầu tư nước ngoài 6 tháng gần nhất (tỷ vnd)



HOSE TOP MUA-BÁN RÒNG

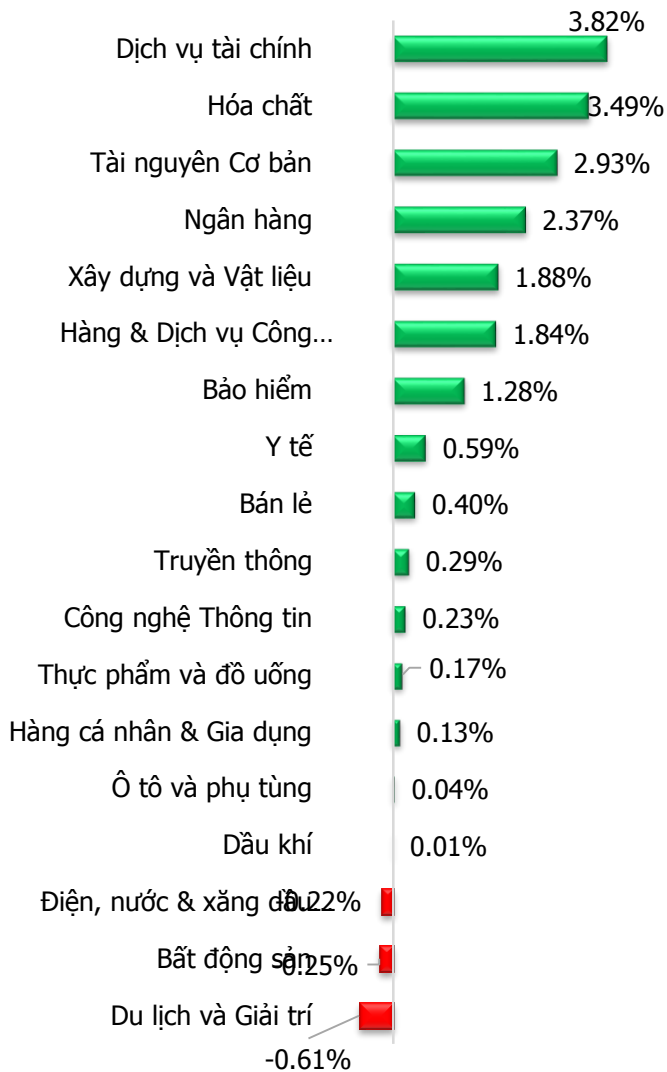
Top mua ròng		Top bán ròng	
Mã CP	Giá trị (Tỷ đồng)	Mã CP	Giá trị (Tỷ đồng)
HPG	227.51	VIC	-59.40
SSI	153.68	VJC	-38.28
STB	121.03	KDH	-31.49
VNM	86.01	VRE	-17.70
GEX	40.44	PDR	-16.68

HNX TOP MUA-BÁN RÒNG

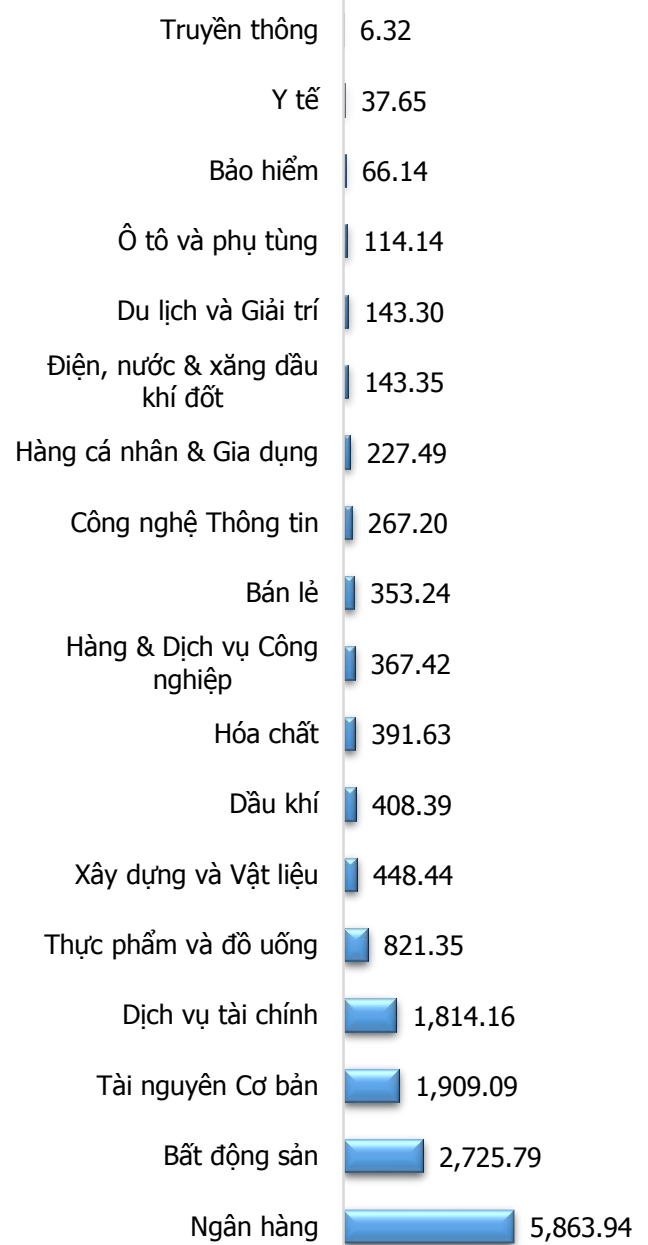
Top mua ròng		Top bán ròng	
Mã CP	Giá trị (Tỷ đồng)	Mã CP	Giá trị (Tỷ đồng)
VCS	4.41	DXS	-5.67
BVS	1.51	NTP	-2.11
PAN	1.11	VND	-1.63
APS	0.76	BSI	-1.02
TVD	0.71	SHB	-0.52

NHÓM NGÀNH

Biến động giá theo ngành



Giá trị giao dịch theo ngành (tỷ đồng)



(Nguồn: Fiipro)

NHÓM CÁC CỔ PHIẾU CÓ GIAO DỊCH ĐỘT BIẾN

HOSE TOP TĂNG GIÁ

Mã CK	Giá	+/-	%	KLGD
TEG	16,050	1,050	7.00%	528,800
VCA	13,000	850	7.00%	19,700
TCO	14,600	950	6.96%	168,600
HOT	33,150	2,150	6.94%	100
TPC	9,410	610	6.93%	3,500

HNX TOP TĂNG GIÁ

Mã CK	Giá	+/-	%	KLGD
TST	9,900	900	10.00%	5,700
DTK	11,000	1,000	10.00%	800
VTL	12,100	1,100	10.00%	100
THS	25,400	2,300	9.96%	300
VNF	13,300	1,200	9.92%	9,700

HOSE TOP GIẢM GIÁ

Mã CK	Giá	+/-	%	KLGD
BCM	45,250	-3,400	-6.99%	27,400
DTT	13,400	-1,000	-6.94%	100
VID	9,020	-670	-6.91%	7,000
CIG	6,750	-500	-6.90%	51,200
MDG	11,550	-850	-6.85%	700

HNX TOP GIẢM GIÁ

Mã CK	Giá	+/-	%	KLGD
LM7	3,600	-400	-10.00%	4,100
ADC	25,200	-2,800	-10.00%	100
SGC	62,400	-6,900	-9.96%	100
TKU	19,500	-2,100	-9.72%	5,500
HEV	11,200	-1,200	-9.68%	100

HOSE TOP KHỐI LƯỢNG GD ĐỘT BIẾN

Mã CK	Giá	+/-	%	KLGD
MHC	9,920	-730	-6.85%	2,756,800
HDG	49,200	950	1.97%	2,662,800
NAF	28,400	800	2.90%	1,871,000
PHC	19,500	1,250	6.85%	1,455,700
EVG	10,450	0	0.00%	1,439,600

HNX TOP KHỐI LƯỢNG GD ĐỘT BIẾN

Mã CK	Giá	+/-	%	KLGD
LIG	7,500	600	8.70%	1,572,890
MST	12,600	-200	-1.56%	816,300
NDN	23,200	700	3.11%	654,187
VHE	7,000	-700	-9.09%	531,100
GKM	13,400	500	3.88%	462,800

HOSE TOP GIÁ TRỊ GD NHIỀU NHẤT

Mã CK	Giá	+/-	%	KLGD
HPG	46,500	1,500	3.33%	28,546,500
STB	28,800	1,400	5.11%	25,368,800
TCB	52,100	1,100	2.16%	20,322,400
FLC	11,500	-300	-2.54%	18,957,300
VPB	64,000	2,500	4.07%	17,772,800

HNX TOP GIÁ TRỊ GD NHIỀU NHẤT

Mã CK	Giá	+/-	%	KLGD
SHB	27,300	2,400	9.64%	27,359,969
PVS	25,300	0	0.00%	10,553,435
SHS	40,500	1,800	4.65%	5,235,640
DXS	29,000	0	0.00%	5,223,200
VND	41,200	2,300	5.91%	5,057,619

(Nguồn: Fiiipro, CSI tổng hợp và tính toán)

DANH MỤC VN30:

STT	Ma CP	Vốn hóa	Gía trị sổ sách	EPS	ROA	ROE	P/E	P/B	KLGDQB 6T	Gía hiện tại	Tăng/giảm 12T
		tỷ vnd	vnd	vnd	%	%	lần	lần	cổ phiếu	ngàn vnd	%
1	BID	168,925	19,649	2,083	0.5%	9.2%	20.17	2.14	3,390,654	42,400	2.91%
2	BVH	37,339	27,592	2,552	1.1%	7.6%	19.71	1.82	1,046,781	50,700	6.54%
3	CTG	168,202	18,984	3,689	1.1%	16.9%	9.49	1.84	15,243,034	34,600	100.00%
4	FPT	78,133	18,392	4,091	9.4%	20.0%	21.05	4.68	3,305,201	87,000	113.75%
5	GAS	168,428	26,379	3,923	12.5%	15.9%	22.43	3.00	1,037,957	91,500	0.00%
6	HDB	53,869	15,428	3,089	1.7%	20.6%	10.94	2.19	5,452,301	33,950	109.27%
7	HPG	201,058	14,765	4,053	11.5%	25.1%	11.09	3.00	26,991,849	45,500	169.31%
8	KDH	22,556	13,575	1,959	8.5%	14.6%	18.48	2.67	3,052,741	36,300	76.73%
9	MBB	112,594	13,609	2,688	1.9%	19.1%	11.09	2.19	21,399,735	29,800	168.20%
10	MSN	141,546	13,749	1,278	1.2%	3.2%	93.80	8.72	2,613,780	115,000	115.06%
11	MWG	83,940	35,843	9,001	8.9%	28.4%	19.62	4.93	1,445,597	175,000	116.01%
12	NVL	154,876	21,952	3,005	3.3%	13.9%	34.98	4.79	3,659,692	104,700	126.73%
13	PDR	44,248	10,936	2,698	8.3%	25.5%	33.69	8.31	4,184,782	87,000	382.82%
14	PLX	61,755	18,856	2,913	1.6%	4.0%	17.05	2.63	2,514,110	51,000	11.47%
15	PNJ	23,214	25,303	5,198	12.5%	21.8%	19.64	4.04	755,960	99,200	73.42%
16	POW	23,770	12,330	965	4.3%	7.8%	10.52	0.82	13,454,194	10,550	4.14%
17	REE	16,163	38,402	5,771	8.1%	14.0%	9.06	1.36	826,347	51,900	63.44%
18	SBT	10,763	12,748	1,073	3.2%	7.5%	15.71	1.32	4,072,866	18,000	18.75%
19	SSI	32,418	17,497	2,773	4.0%	13.1%	17.85	2.83	14,038,185	51,800	236.48%
20	STB	51,224	16,485	1,495	0.6%	9.6%	18.99	1.72	36,359,510	28,700	145.89%
21	TCB	187,512	22,406	4,074	3.1%	18.4%	13.13	2.39	18,110,648	53,900	161.61%
22	TCH	7,485	14,221	2,532	9.5%	14.2%	7.40	1.32	6,403,214	19,650	-9.34%
23	TPB	37,562	16,749	3,748	1.9%	23.5%	9.35	2.09	5,678,562	34,800	97.34%
24	VCB	397,221	27,210	5,708	1.5%	21.1%	18.76	3.94	1,973,104	103,400	30.56%
25	VHM	355,268	27,693	8,023	13.3%	35.6%	13.46	3.90	4,170,033	109,500	36.02%
26	VIC	351,773	24,022	1,969	1.3%	4.3%	52.82	4.33	2,347,211	103,000	13.79%
27	VJC	64,993	27,013	2,243	0.2%	0.5%	53.51	4.00	743,989	119,900	11.11%
28	VNM	180,363	14,992	5,221	23.8%	35.0%	16.53	5.76	3,900,022	84,300	0.00%
29	VPB	157,104	22,811	4,627	2.6%	21.9%	13.83	3.00	18,483,263	64,000	182.56%
30	VRE	61,353	13,239	1,175	6.3%	8.5%	22.97	2.04	6,290,218	27,850	-0.18%

(Nguồn: Fiiopro, CSI tổng hợp và tính toán)

LIÊN HỆ TRUNG TÂM NGHIÊN CỨU CSI: csi.research@vncsi.com.vn

Người thực hiện: Lê Văn Thành

Chuyên viên phân tích bộ phận Kinh tế Vĩ mô và Thị trường Chứng khoán

Email: thanhlv@vncsi.com.vn

TRUNG TÂM NGHIÊN CỨU CSI

Lưu Chí Kháng

Trưởng phòng Trung Tâm Nghiên Cứu

Email: khanglc@vncsi.com.vn

Bộ phận Phân tích Kinh tế Vĩ mô và Thị trường Chứng khoán

Lê Văn Thành

Chuyên viên phân tích

Email: thanhlv@vncsi.com.vn

Nguyễn Thị Quỳnh Hương

Chuyên viên Tiếng Trung

Email: huongntq@vncsi.com.vn

Bộ phận Phân tích Ngành và Doanh nghiệp

Đình Hồng Hà

Chuyên viên phân tích cao cấp

Email: hadh@vncsi.com.vn

Vũ Thùy Dương

Chuyên viên phân tích

Email: duongvt@vncsi.com.vn

Nguyễn Phương Linh

Chuyên viên phân tích

Email: linhnp@vncsi.com.vn

Đỗ Quang Trung

Chuyên viên phân tích

Email: trungdq@vncsi.com.vn

Hệ Thống Khuyến Nghị: Hệ thống khuyến nghị của CTCP Chứng khoán Kiến Thiết Việt Nam (CSI) được xây dựng dựa trên mô hình lịch của giá mục tiêu 12 tháng và giá cổ phiếu trên thị trường tại thời điểm đánh giá,

Xếp hạng	Khi (giá mục tiêu – giá hiện tại)/giá hiện tại
MUA	$\geq 20\%$
KHẢ QUAN	Từ 10% đến 20%
PHÙ HỢP THỊ TRƯỜNG	Từ -10% đến +10%
KÉM KHẢ QUAN	Từ -10% đến - 20%
BÁN	$\leq -20\%$

Tuyên bố miễn trách nhiệm: Bản quyền thuộc về Công ty Cổ phần Chứng khoán Kiến Thiết Việt Nam (CSI), Những thông tin trong báo cáo được thu thập từ những nguồn đáng tin cậy và CSI không chịu trách nhiệm về tính chính xác của chúng, Quan điểm hiện trong báo cáo này là của (các) tác giả và không nhất thiết liên hệ với quan điểm chính thức của CSI, Không một thông tin hay ý kiến nào được viết ra nhằm mục đích quảng cáo hay khuyến nghị mua/bán bất kỳ chứng khoán nào, Báo cáo này không được chép, tái bản bởi bất kỳ cá nhân hoặc tổ chức nào khi chưa được phép của CSI.

TRỤ SỞ CSI

Tầng 11 Tòa Nhà Diamond Flower, số 48 Lê Văn Lương, Phường Nhân Chính, Quận Thanh Xuân, Hà Nội

ĐT: + 84 24 3926 0099 Webiste: <https://www.vncsi.com.vn/>